

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

Số: 03/2021/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hòa Bình, ngày 15 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 367/2020/TLST - DS ngày 16 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K

Địa chỉ: 40-42-44 Phạm Hồng T, Phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Minh C, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Bạc Liêu, theo nội dung ủy quyền tại Giấy số 1517/UQ-NHKL ngày 24/9/2020 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Quốc S, chức danh: Phó phòng KHCN-KHDN, Ngân hàng TMCP Kiên Long- Chi nhánh Bạc Liêu (Giấy ủy quyền đề ngày 01/12/2020)

- Bị đơn: Anh Mai Văn M, sinh năm 1974

và Chị Thái Thị T, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện H, Bạc Liêu

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Mai Văn M và chị Thái Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền tính đến ngày 07/01/2021 là 269.946.358 đồng (Hai trăm sáu mươi chín triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi tám đồng).

Kể từ ngày 08/1/2021, anh M, chị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần K cho vay thì lãi suất mà anh M, chị T vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần K cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Trường hợp anh M, chị T không thanh toán được nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất số BI 496423, loại đất : Đất trồng lúa tọa lạc tại ấp A, xã M, huyện H, Bạc Liêu. Diện tích: 1.968m², thuộc thửa số 209, tờ bản đồ số 10, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 05/03/2012; Quyền sử dụng đất số BI 496424, loại đất : Đất trồng lúa tọa lạc tại ấp A, xã M, huyện H, Bạc Liêu. Diện tích: 5.040 m², thuộc thửa số 202, tờ bản đồ số 10, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 05/03/2012; Quyền sử dụng đất số BI 496425, loại đất : Đất trồng lúa tọa lạc tại A, xã M, huyện H, Bạc Liêu. Diện tích: 2.074 m², thuộc thửa số 930, tờ bản đồ số 10, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 05/03/2012.

2.2. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng), anh M, chị T tự nguyện chịu toàn bộ. Ngân hàng thương mại cổ phần K đã dự nộp xong. Anh M, chị T có trách nhiệm hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng)

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Mai Văn M và chị Thái Thị T tự nguyện chịu 6.748.658 đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần K không phải chịu. Ngân hàng thương mại cổ phần K đã dự nộp 6.555.000 đồng tại biên lai thu số 0010416 ngày 16/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Mỹ Xuyên